

Số: /BC-UBND

Hoàng Trường, ngày 06 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm quý 1 năm 2025.

Nhiệm vụ trong tâm công tác CCHC quý 2 năm 2025.

Thực hiện công tác báo cáo theo định kỳ tình hình cải cách hành chính trên địa bàn xã, UBND xã Hoàng Trường báo cáo công tác cải cách hành chính năm quý I nhiệm vụ cải cách hành chính II năm 2025 với các nội dung sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính (CCHC)

UBND xã, Chủ tịch UBND xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, các bộ phận, công chức chuyên môn, các đơn vị có liên quan thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh cải cách hành chính, ban hành các văn bản để chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính theo theo tinh thần Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước, giai đoạn 2021 - 2030 và Căn cứ Quyết định số 5811/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của Chủ tịch UBND huyện Hoàng Hoá về ban hành Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn huyện Hoàng Hoá năm 2025. UBND xã đã ban hành các văn bản để tổ chức thực hiện. Cụ thể đó là:

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 03/01/2024 về Cải cách hành chính năm 2025; Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 04/02/2024 về tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2025; Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 06/02/2025 thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025; Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 06/02/2025 về tự kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính năm 2025; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 06/02/2025 về tự kiểm tra việc thực hiện kỷ luật kỷ cương hành chính năm 2025; Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 10/02/2025 về theo dõi thi hành pháp luật 2025; Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 12/02/2025 triển khai xây dựng ban hành văn bản pháp luật 2025 và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ Kế hoạch đến từng Cán bộ, Công chức, từng bộ phận chuyên môn và toàn thể nhân dân, nhằm mục đích đưa công cuộc cải cách hành chính của cơ quan đạt được nhiều kết quả thiết thực.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và các văn bản chỉ đạo của

UBND tỉnh, huyện; thực hiện nghiêm việc Quy định công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính, công khai xin lỗi trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn xã.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch và duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND xã Hoàng Trường.

2. Về kiểm tra công tác cải cách hành chính.

UBND xã đã xây dựng kế hoạch Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 06/02/2025 về tự kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính năm 2025 và giao công chức VPTK phụ trách công tác CCHC, có trách nhiệm đôn đốc công chức chuyên môn, các bộ phận nghiêm túc thực hiện các văn bản của Chính phủ, của tỉnh, huyện, xã về công tác CCHC

3. Công tác tuyên truyền CCHC.

- UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 14/02/2025 về Tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2025. Thông qua kế hoạch, đã thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền về CCHC với nhiều hình thức, đa dạng, phong phú, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Thông qua các hội nghị và hệ thống truyền thanh xã đã phổ biến, tuyên truyền về chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030, kế hoạch CCHC năm 2025 của huyện xã và các văn bản khác về công tác CCHC để nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và tầng lớp nhân dân về vai trò, ý nghĩa của công tác CCHC, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác CCHC trên địa bàn xã.

- Kết quả: Quý 1 năm 2025 đã tuyên truyền trực tiếp trên hệ thống đài truyền thanh 11 lượt tin bài, đăng tải trên trang thông tin điện tử xã 02 lượt tin.

II. Kết quả thực hiện công tác CCHC.

1. Cải cách thể chế:

- Kết quả xây dựng và ban hành văn bản: Trong quý 1/2025, UBND xã đã ban hành 157 văn bản áp dụng pháp luật, trong đó: Quyết định của UBND, Chủ tịch UBND xã là 28 văn bản; Tờ trình 40 văn bản; kế hoạch UBND là 29 văn bản; báo cáo UBND 35 văn bản; Công văn UBND là 25 văn bản

- Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật: thực hiện Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 10/02/2025 Theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn xã Hoàng Trường năm 2025, công tác theo dõi thi hành pháp luật luôn được thực hiện theo đúng quy định.

(Báo cáo thi hành pháp luật: chưa đến kỳ báo cáo).

- Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật: chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn xã, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức và người dân. Kết quả: đã tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh 9 bài với 18 lượt đọc về luật mới ban hành, ngoài ra còn lồng ghép tại các hội nghị ở xã, thôn.

2. Cải cách thủ tục hành chính.

2.1. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính:

- UBND xã, Chủ tịch UBND xã chỉ đạo công chức chuyên môn, bộ phận tiếp nhận hồ sơ & trả kết quả tiếp tục rà soát, kiến nghị đến các cấp đơn giản tối đa về hồ sơ, trình tự, thủ tục, thời gian giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền quản lý; niêm yết công khai tại Bộ phận Một cửa và đăng tải trên Trang thông tin điện tử xã và thực hiện giải quyết TTHC cho tổ chức, người dân đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả TTHC trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh (<https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn>); Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).

- 100% TTHC thuộc thẩm quyền của UBND xã được đưa vào thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông (trừ những TTHC đặc thù) và được niêm yết công khai tại Bộ phận một cửa, trên Trang thông tin điện tử của xã. Tổng số TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn xã: 212; Cơ quan ngành dọc: 28 TTHC); 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đã được phê duyệt quy trình nội bộ theo tiêu chuẩn ISO. Ngoài niêm yết thủ tục theo hình thức truyền thống (niêm yết bản giấy toàn bộ các thủ tục), UBND xã còn niêm yết bằng mã QR, tiện cho công dân sử dụng công nghệ thông tin để theo dõi, cập nhật.

2.2. Tình hình thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông:

- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ & trả kết quả UBND xã xã được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phần mềm ứng dụng đạt chuẩn theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và đạt chuẩn nông thôn mới. Tại Bộ phận một cửa được bố trí bảng thông tin niêm yết TTHC; mức thu phí, lệ phí, bảng cam kết “5 biết”, “3 không”, “4 thể hiện”; nội quy, quy chế làm việc; khu vực tiếp nhận được phân thành quầy tương ứng với từng lĩnh vực khác nhau và bố trí cán bộ, công chức trực tiếp nhận hồ sơ TTHC theo quy định.

- Thực hiện nghiêm việc số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo chỉ đạo tại Công văn số 20579/UBND-KSTTHCNC ngày 27/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về hướng dẫn số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính;

thường xuyên chấn chỉnh việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ trực tuyến đối với các công chức chuyên môn, đến nay 100% hồ sơ đã số hóa toàn bộ.

- Kết quả tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC tại UBND xã quý 1 năm 2025, tổng số hồ sơ đã tiếp nhận: 141 hồ sơ. Trong đó:

+ Tiếp nhận trong kỳ: 383 hồ sơ, từ kỳ trước chuyển qua: 12 hồ sơ.

+ Tiếp nhận trực tiếp và bưu chính công ích: 10 hồ sơ;

+ Tiếp nhận trực tuyến: 353 hồ sơ, trong đó mức độ một phần: 167/167 hồ sơ = 100%; trực tuyến mức toàn trình: 186/186 hồ sơ = 100%; .

+ Số hồ sơ đã giải quyết trả kết quả: 375 hồ sơ. Trong đó: trả trước hạn, 259 đúng hạn: 122 hồ sơ ; trả quá hạn: 02 hồ sơ = 0,5%;.

+ Hồ sơ đang giải quyết: 0 hồ sơ.

- Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên địa bàn xã: quý 1 năm 2025 UBND xã không tiếp nhận ý kiến phản ánh, kiến nghị nào của người dân về các quy định giải quyết TTHC.

- Thực hiện nghiêm việc công khai kết quả giải quyết TTHC, công khai xin lỗi trong giải quyết TTHC của UBND xã tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, đồng thời niêm yết công khai trên Trang thông tin điện tử của xã tại địa chỉ <http://hoangtruong.hoanghoa.thanhhoa.gov.vn/web/cong-khai-ket-qua-giai-quyet-tthc>. quý 1 năm 2025 có 02 hồ sơ giải quyết quá hạn, UBND xã đã gửi thư xin lỗi đến người dân và thực hiện công khai theo quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.

3.1. Thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng biên chế cán bộ, công chức xã.

- Thực hiện đúng quy định về cơ cấu số lượng cán bộ, công chức xã theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Xã Hoàng Trường là xã loại 1, theo quy định được bố trí, sử dụng không quá 22 cán bộ, công chức. Tính đến ngày 05/3/2025, tổng số cán bộ, công chức xã là 22 người,

- Số lượng, chất lượng cán bộ không chuyên trách cấp xã, người hoạt động không chuyên trách thôn, Chủ tịch các Hội đặc thù bố trí đảm bảo về số lượng, vị trí các chức danh theo nghị quyết 31/2024/NQ-HĐND, ngày 20/7/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hoá. Hiện xã đã bố trí 7/10 người đảm nhận các chức danh cán bộ không chuyên trách xã và chủ tịch các hội đặc thù (giảm được 03 người so với quy định). Hiện 9/9 thôn đã bố trí các chức danh đảm bảo, đó là một thôn 4 việc do 2 người phụ trách.

3.2. *Kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước:*

Triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định về phân cấp quản lý nhà nước theo quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND Tỉnh Thanh Hóa quản lý.

Kết quả: quý 1 năm 2025 thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước đã được UBND huyện phân cấp cho địa phương và xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua kiểm tra, như công tác quản lý đất đai, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường

4. **Cải cách chế độ công vụ**

- *Về tiếp nhận, thực hiện nghiêm việc điều động, luân chuyển, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức xã để đảm bảo số lượng được giao theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 và Quyết định số 16/2020/QĐUBND của UBND tỉnh:* Quý 1 năm 2025, thay đổi luân chuyển 1 đồng phó bí thường trực Đảng ủy .

- *Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức:* Quý 1 năm 2025 có 22 lượt cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng hành chính.

- *Về nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ cho cán bộ, công chức; Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong giải quyết TTHC:*

+ Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 01/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh và Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 25/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác kiểm tra, nhằm phát hiện kịp thời khắc phục tình trạng cán bộ, công chức, có hành vi sách nhiễu, gây phiền hà, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ. Quý 1 năm 2025 có không có cán bộ công chức nào phải xử lý kỷ luật.

+ *Đội ngũ cán bộ công chức chấp hành nghiêm túc giờ giấc làm việc. Tác phong làm việc nhanh nhẹn, khoa học đảm bảo theo quy định.*

- *Về số lượng, chất lượng cán bộ, công chức cấp xã:* Tổng số cán bộ, công chức cấp xã đến thời điểm hiện tại là: 22 người được sắp xếp theo vị trí làm việc, chức danh theo quy định, cụ thể:

* Cán bộ: 11 người

+ Trình độ chuyên môn: Đại học 11 người = 100 %;

+ Trình độ lý luận chính trị: Đại học 01 người = 1,1%; Trung cấp: 10 người = 90,9 %.

* Công chức: 11 người.

+ Trình độ chuyên môn: Đại học: 10 người = 90,9 %.. Trung cấp 1 người 9,1%

+ Trình độ LLCT: Trung cấp: 11 người = 100 %.

5. Cải cách tài chính công.

5.1. Thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách tại địa phương:

- UBND xã thực hiện trách nhiệm theo quy định; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong việc khai thác các nguồn lực, tiết kiệm kinh phí để đảm bảo lương và các hoạt động của địa phương.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách: trên cơ sở kết luận thanh tra số 16/KL-UBND ngày 26/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện về xây dựng cơ bản, quản lý và sử dụng đất đai, thu các khoản đóng góp của nhân dân tại xã Hoàng Trường. UBND xã đã thực hiện khắc phục những tồn tại, hạn chế như trong kết luận đã chỉ ra.

- UBND xã đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện nghiêm túc quy chế. (Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 03/01/2025).

5.2. Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công:

UBND xã đã ban hành quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 13/01/2025 về ban hành quy chế quản lý sử dụng tài sản công và các tổ chức, cá nhân đều nghiêm túc thực hiện theo đúng quy định.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

6.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước:

- Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số ở địa phương:

+ Trang thông tin điện tử xã duy trì hoạt động, đăng tin bài thường xuyên.

+ Phát huy hiệu quả hệ thống truyền hình trực tuyến

- Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật: cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin trên địa bàn xã từng bước phát triển, đáp ứng nhu cầu làm việc của cán bộ, công chức và giao dịch hành chính của người dân.

- Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu: 100% số văn bản trao đổi dưới dạng điện tử (trừ văn bản mật) được trao đổi với các cơ quan nhà nước trên phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc; ứng dụng chữ ký số chuyên dùng; tỷ lệ văn bản trao đổi dưới dạng điện tử sử dụng chữ ký số (trừ văn bản không được gửi nhận qua

môi trường mạng) tại UBND xã đạt tỷ lệ 100%; UBND xã duy trì ứng dụng phần mềm QLVB&HSVC.

- Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp: việc thực hiện gửi, nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính được UBND xã triển khai, tuyên truyền đến người dân và thực hiện theo quy định. UBND xã đã ứng dụng CNTT tại Bộ phận một cửa trong giải quyết TTHC.

- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình và một phần: 100% TTHC dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình và một phần được triển khai thực hiện theo đúng quy định. TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ một phần là 12; TTHC mức độ toàn trình: là 28. Tỷ lệ hồ sơ TTHC có phát sinh hồ sơ được xử lý trực tuyến mức độ một phần: đạt 100% mức độ toàn trình cấp xã 100%.

- Xã đã hoàn thành chuyển đổi số năm 2024, tại Quyết định 630/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa

6.2. Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính trên địa bàn xã.

UBND xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ về duy trì, cải tiến hệ thống ISO, cụ thể đã ban hành và triển khai:

- Ban hành mục tiêu chất lượng, chính sách chất lượng năm 2025 (ban hành ngày 13/01/2025).

- UBND xã chỉ đạo Ban chỉ đạo ISO, cán bộ công chức xã thường xuyên, duy trì việc tự kiểm tra, đánh giá việc duy trì cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

III. Những khó khăn vướng mắc: không.

IV. Kiến nghị, đề xuất: không.

V. Nhiệm vụ trọng tâm công tác CCHC Quý 2 năm 2025.

1. Cải cách thể chế

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật theo hướng kiểm soát chặt chẽ việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nhất là các văn bản liên quan đến thủ tục hành chính, các cơ chế, chính sách theo quy định của pháp luật; tổ chức lấy ý kiến, người dân, doanh nghiệp, các đoàn thể chính trị trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, nhất quán, ổn định; tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định còn chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật: tổ chức thi hành có hiệu quả hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách Trung ương, tỉnh, huyện đã ban hành; đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản

lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật; thực hiện có hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả mục tiêu: “4 tăng” (ứng dụng công nghệ thông tin; công khai minh bạch; trách nhiệm trong thực thi công vụ; sự hài lòng của tổ chức, người dân); “2 giảm” (giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính; giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính); “3 không” (không phiền hà, sách nhiễu; không yêu cầu bổ sung hồ sơ quá 1 lần trong quá trình thẩm tra, thẩm định, trình giải quyết công việc; không trễ hẹn).

- Tổ chức triển khai đồng bộ và yêu cầu cán bộ, công chức thực hiện cam kết thực hiện và làm theo khẩu hiệu “5 biết”, “3 không”, “4 thể hiện”. Cụ thể: “5 biết” (*Biết nghe dân nói; Biết nói dân hiểu; Biết làm dân tin; Biết xin hỏi, Biết cảm ơn*). “3 không” (*không phiền hà, sách nhiễu; Không né tránh trách nhiệm; Không trễ hẹn trong quá trình giải quyết công việc*). “4 thể hiện” (*Tôn trọng trong giao tiếp; Văn minh, văn hóa, lịch sự trong giải quyết công việc; Gân giữ, giải thích cặn kẽ những thắc mắc của người dân*).

- Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền loại bỏ các mẫu đơn, tờ khai không cần thiết, không hợp lý; đặc biệt là các mẫu đơn, tờ khai có thông tin trùng lặp. Thực thi đúng, đầy đủ những quy định về điều kiện kinh doanh đã được đơn giản hóa; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh dưới mọi hình thức.

- Tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND xã, bảo đảm duy trì tỷ lệ giải quyết đúng hạn từ 99,5% trở lên; nghiêm túc thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn; 100% hồ sơ thủ tục hành chính đủ điều kiện giải quyết trực tuyến mức độ một phần, toàn trình được số hóa kết quả giải quyết; 99,5% tổ chức, người dân, doanh nghiệp hài lòng với sự phục vụ của các cơ quan.

- Nâng cao hiệu quả việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, người dân và doanh nghiệp về việc thực hiện thủ tục hành chính của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã; tăng cường đối thoại giữa lãnh đạo xã với tổ chức, công dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu, tổ chức của chính quyền xã để phân công nhiệm vụ theo đúng chức năng và sở trường công tác của cán bộ công chức. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

- Khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với việc giải quyết TTHC của cơ quan.

- Tự kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của UBND xã.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính trên môi trường số.

4. Cải cách chế độ công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính

- Giới thiệu, cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ do các cơ quan cấp trên tổ chức. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Nâng cao trách nhiệm, đạo đức công vụ, siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức.

- Thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức theo đúng quy định của Chính phủ, Bộ nội vụ, UBND tỉnh và UBND huyện.

5. Cải cách tài chính công

- Thực hiện công khai minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính công. Xây dựng cơ chế thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tăng cường các biện pháp để quản lý và đảm bảo nguồn thu, đẩy mạnh khai thác nguồn vốn từ quỹ đất, tăng thu, sắp xếp nhiệm vụ chi để đầu tư kết cấu hạ tầng, KT-XH của địa phương.

- Thực hiện cơ chế khoán kinh phí hành chính phù hợp với điều kiện, tình hình của xã.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Khảo sát, đầu tư phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, các cơ sở dữ liệu dùng chung; xây dựng chính quyền số. Tập trung xây dựng, đưa vào sử dụng các cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số: dữ liệu cán bộ, công chức, dữ liệu đất đai; dữ liệu giám sát an ninh.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động và từng bước nâng cấp Hệ thống phần mềm một cửa điện tử; trang thông tin điện tử xã. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, trong quản lý, điều hành của cơ quan; phân đầu 100% các văn bản, tài liệu của cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật) được trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp: từng bước hoàn thiện, nâng cấp trang thông tin điện tử của xã, phần mềm một cửa điện tử.

- Tiếp tục duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện cải cách hành chính quý 1 năm 2025, nhiệm vụ quý 2 năm 2025.

Nơi nhận :

- UBND Huyện (b/c);
- Đảng ủy- HĐND xã (b/c);
- Thành viên UBND, Công chức xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Phạm Thảo

Phụ lục 1

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA UBND XÃ HOÀNG TRƯỜNG**

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1	Kế hoạch CCHC			

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.1.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	36	
1.1.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ		
1.1.3	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	6	
1.2	Kiểm tra CCHC			
1.2.1	Số bộ phận, công chức chuyên môn cấp xã đã kiểm tra	Bộ phận, công chức CM	0	
1.2.2	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
1.2.3	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
1.3	Thực hiện nhiệm vụ UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao			
1.3.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	36	
1.3.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
1.3.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
1.4	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.4.1	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
1.4.2	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		
1.5	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn	Không = 0 Có = 1		
2	Cải cách thể chế			
2.1	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	0	
2.2	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	0	
2.4.	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	0	
2.5	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý	Văn bản	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	xong			
3	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1	Thống kê TTHC			
3.1.1	Số TTHC/ danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý công bố mới	Thủ tục		
3.1.2	Số TTHC thuộc thẩm quyền bãi bỏ, thay thế	Thủ tục		
3.1.3	Tổng số TTHC đang áp dụng	Thủ tục	212	
3.2	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3.2.1	Số TTHC đưa vào thực hiện theo cơ chế một cửa tại cấp xã	Thủ tục	116	
3.2.2	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	1	
3.2.3	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	95	
3.2.4	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ (Theo quy trình ISO)	%	100	
3.2.5	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
3.3	Kết quả giải quyết TTHC			
3.3.1	Số lượng hồ sơ đã tiếp nhận	Số lượng hồ sơ		
Trong đó	<i>Tiếp nhận trực tiếp</i>	Số lượng hồ sơ	0	
	<i>Từ kỳ trước chuyển qua</i>	Số lượng hồ sơ	2	
	<i>Tiếp nhận qua BCCI</i>	Số lượng hồ sơ	0	
	<i>Tiếp nhận trực tuyến mức một phần</i>	Số lượng hồ sơ	167	
	<i>Tiếp nhận trực tuyến mức độ toàn trình</i>	Số lượng hồ sơ	194	
3.3.2	Số lượng hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận	Số lượng hồ	383	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	được giải quyết trước hạn, đúng hạn	sơ		
Trong đó	<i>Trả trực tiếp</i>	nt		
	<i>Trả qua BCCI</i>	nt	0	
	<i>Giải quyết trực tuyến mức độ một phần</i>	nt	167	
	<i>Giải quyết trực tuyến mức độ toàn trình</i>	nt	194	
3.3.3	Số lượng hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ		
3.3.4	Số lượng hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ		
3.4	Công khai kết quả giải quyết			
3.4.1	Công khai kết quả giải quyết trên Cổng dịch vụ công của tỉnh	Số hồ sơ đã giải quyết	383	
3.4.2	Công khai kết quả giải quyết trên trang TTĐT của đơn vị	Số hồ sơ đã giải quyết	383	
3.4.3	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Thủ tục	0	
3.5	Số thư/ trường hợp đã công khai xin lỗi		2	
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
4.1	Số liệu về biên chế cán bộ (theo NĐ 34)	Người	11	
4.2	Số liệu về biên chế công chức (theo NĐ34)	Người	11	
4.3	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	22	
5	Cải cách chế độ công vụ			
5.1	Thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (<i>cả về Đảng và chính quyền</i>).		0	
5.2	Xây dựng kế hoạch kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính hoặc hội nghị triển khai thực hiện	Có ban hành hoặc triển khai KH = 1 Không ban hành; triển	1	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
		khai KH = 0		
5.3	Số lãnh đạo cấp xã bị kỷ luật.	Người	0	
5.4	Số lượng công chức cấp xã bị kỷ luật	Người	0	
6	Cải cách tài chính công			
6.1.	Đơn vị đã thực hiện xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ	Có ban hành QC = 1 Không ban hành QC = 0	1	
6.2.	Đơn vị đã thực hiện Quy chế quản lý tài sản công	Có ban hành QC = 1 Không ban hành QC = 0	1	
7	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử			
7.1.	Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến	Có = 1 Chưa có = 0	1	
7.2	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử	Văn bản		
7.2.1	Tổng số VĂN BẢN ĐẾN trên địa bàn xã	Văn bản	501	
7.2.2	Tổng số VĂN BẢN ĐI trên địa bàn xã	Văn bản	157	
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (<i>Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i>).	%	100	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	100	
7.3	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử	Đã vận hành = 1 Chưa = 0	1	
7.4	Kết nối liên thông với Hệ thống một cửa điện tử cấp huyện, tỉnh	Đã kết nối = 1 Chưa kết nối = 0	1	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
7.5	Dịch vụ công trực tuyến			
7.5.1	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức một phần	TTHC	12	
7.5.2	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ toàn trình	TTHC	28	
7.6	Thực hiện duy trì, áp dụng hệ thống tại UBND cấp xã	Có thực hiện = 1 Không thực hiện = 0	1	